

Bản án số: **107/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 24/3/2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Kim Triều;
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 510/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 436/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Bảo N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số X đường Phan Đình Phùng, Phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Hoàng L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số X Lô A, Khu Mã Lạng, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện về việc đơn phương ly hôn đề ngày 28 tháng 5 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Lê Bảo N trình bày:*

Bà và ông Võ Hoàng L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyền số 1/2014 do Ủy ban nhân dân phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2014.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách sống, tính cách không phù hợp và nhiều vấn đề khác. Bà và ông L đã sống ly thân khoảng hơn 03 năm. Bà đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Bà và ông L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do tính chất công việc, bà xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các biên bản phiên họp, biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa án.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông L không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh địa chỉ bị đơn và mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Lê Bảo N và ông Võ Hoàng L tại địa phương làm cơ sở giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử...được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Bảo N được ly hôn với ông Võ Hoàng L.

Con chung, tài sản chung: Không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về pháp luật tố tụng:*

Bà Lê Bảo N yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hoàng L có địa chỉ cư trú tại số XLô A Khu Mĩ Lạn, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ kết quả xác minh nơi cư trú của ông L ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn bà Lê Bảo N vì lý do công việc có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn ông Võ Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông L.

[2]. *Về pháp luật nội dung:*

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Bảo N yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hoàng L nhận thấy:

Bà Lê Bảo N và ông Võ Hoàng L có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 1/2014 do Ủy ban nhân dân phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2014.

Theo bà N trình bày bà và ông L chung sống với nhau không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về nhiều mặt, không quan tâm giúp đỡ lẫn nhau. Do tình cảm không còn nên bà và ông L đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình tuy nhiên trên thực tế, thời gian sống ly thân của bà N và ông L đã lâu, hôn nhân chỉ

còn tồn tại trên thực tế, không còn sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và chia sẻ cùng nhau. Vì những lý lẽ nêu trên, căn cứ yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, việc bà Lê Bảo N yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hoàng L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Bảo N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Bảo N được ly hôn với ông Võ Hoàng L. Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 1/2014 do Ủy ban nhân dân phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2014 cho bà Lê Bảo N và ông Võ Hoàng L không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Bảo N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0029250 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Bảo N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- UBND Phường 1, quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền